

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Thiện B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Phú Hưng, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1945.

2/ Bà Lê Thị B, sinh năm 1948.

3/ Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1976.

4/ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn ông Huỳnh Thiện B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C, bà Lê Thị B, bà Huỳnh Thị P, bà Huỳnh Thị L ủy quyền cho ông Võ Minh T, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp 5, xã Hòa An, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền số 3026/2025/CCGD ngày 03/12/2025.

5/ Ông Nguyễn Huỳnh S, sinh năm 2007.

6/ Ông La Văn H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.

7/ Bà Thạch Đa D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Cần Thay, xã Trà Côn, Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đại diện nguyên đơn ông Võ Minh T, bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thạch Đa D, Nguyễn Huỳnh S, đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh T. Các đương sự thống nhất hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 867, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/4/2023, vô hiệu.

2.2. Nguyên đơn Huỳnh Thiện B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thạch Đa D có nghĩa vụ trả cho bị đơn Nguyễn Thị Diệu H số tiền vay vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), tiền làm hồ sơ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), tiền lãi (1.66%/năm/100.000.000 đồng, từ ngày 25/4/2023 đến 23/3/2026) là 45.989.000 đồng (bốn mươi lăm triệu chín trăm tám mươi chín ngàn đồng). Tổng 160.989.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi chín ngàn đồng).

2.3. Nguyên đơn Huỳnh Thiện B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thạch Đa D được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL680984/CH00397 cấp ngày 31/7/2014, thửa đất số 44, tờ bản đồ số 32, vị trí đất ấp Phú Thọ, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ. Bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H có nghĩa vụ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL680984/CH00397 cấp ngày 31/7/2014 (bản gốc) khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

2.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000513 ngày 09/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ, thành án phí nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân